TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày: 20-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương.

2. Ông Nguyễn Hồng Tý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/TLST-HS ngày 19/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020, đối với:

Nguyễn Thành T (Tên gọi khác: Đ), sinh năm 1987 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp TB, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là Nguyễn Tấn S (đã chết) và mẹ là Trần Thị Kim L; vợ là Ngô Thị Tuyết N (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 15/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. "Có mặt"

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn L1, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

2. Bà Phạm Thị L2, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 12/12/2019, Nguyễn Thành T đi bộ từ ấp H về nhà tại ấp TB, xã B, huyện C. Khi T đi ngang qua nhà ông Lê Văn L1 và bà Nguyễn Thị H ở Tổ 3, ấp H, xã B thấy cửa mở, không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. T đi vào phòng khách lấy được 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Gold có ốp lưng màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu Đ - xanh có ốp lưng màu trắng. Lúc này, ông L1 từ phía sau nhà phát hiện truy hô nên T bỏ chạy ngang qua nhà ông Lê Quang Cầm và vứt 02 chiếc điện thoại xuống đường gần hàng rào nhà ông Cầm rồi chạy đến quán Cà phê Ngọc Lan lấy chiếc áo thun màu Đ, cổ trơn treo ở quán mặc vào người và nằm lên võng để trốn, nhưng bị ông L1 và ông Cầm đuổi theo phát hiện và trình báo Công an xã B mời T đến Cơ quan làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện C, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Gold trị giá 1.800.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 trị giá là 5.035.000 đồng, tổng giá trị tài sản thiệt hại là 6.835.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản của mình là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Gold và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11, không yêu cầu gì thêm trong vụ án.

Về vật chứng: Sau khi thu giữ và đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Gold có ốp lưng màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu Đ - xanh có ốp lưng màu trắng; trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Thu Lan 01 chiếc áo thun tay ngắn, cổ trơn, phía trước có in hình con chim màu vàng; trả lại cho Nguyễn Thành T 01 áo thun tay ngắn màu Đ, cổ trơn, phía trong cổ áo có dòng chữ Gucci Fashion men 100% cotton, áo size L và 01 đôi dép nhựa màu Đ – trắng hiệu NKNK, size 40, phía dưới đế dép có số 9088.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-XM ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Nguyễn Thành T tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thành T như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thành T mức án từ 04 đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đã xử lý xong, đề nghị không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Nguyễn Thành T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ ngày 12/12/2019, Nguyễn Thành T lén lút vào nhà của vợ chồng ông Lê Văn L1 và bà Nguyễn Thị H tại Tổ 3, ấp H, xã B, huyện C chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Gold, trị giá 1.800.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 trị giá 5.035.000 đồng, tổng thiệt hại về tài sản là 6.835.000 đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của Nguyễn Thành T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, phù hợp với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi, coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không xem xét xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Thành T (Tên gọi khác: Đ) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thành T (Đ): 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Duy